TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2024/QĐCNTTLH	*Q, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Bùi Thị V,** sinh năm 1996;

Người yêu cầu: Anh **Bùi Văn C,** sinh năm 1989;

Đều có HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Bùi Thị V** và anh **Bùi Văn C** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Chị V và anh C có 2 con chung là Bùi Hồng P, sinh ngày 09/6/2014 và Bùi Thị Bảo A, sinh ngày 30/9/2020.

Giao anh C quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Bùi Hồng P và Bùi Thị Bảo A cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Chị V có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Do anh C không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công sức chung:

Chị V và anh C đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.5. Về nợ chung:

Chị V và anh C đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *VKSND huyện Q;*
- *THADS huyện Q;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu HSVA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh